

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 11/8/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Doãn Ước**

2. Ông: **Nguyễn Đắc Sửu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị H**, sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm Y, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm Y, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư: **Lê Đăng Tế** - Cộng tác viên Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm Y, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt của người đại diện hợp pháp)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**, sinh năm 1968; Xóm Y, xã T, huyện TC, tỉnh NA Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2020, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị H kết hôn với anh Nguyễn Hữu T vào ngày 06/5/2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 02/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thương

xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Phan Thị H đã về nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đ sống ly thân đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn, chị Phan Thị H và bà Nguyễn Thị Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị H và bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 12/6/2020 bị đơn anh Nguyễn Hữu T và người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị N có ý kiến: Anh Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị N đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị N nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H, không có ý kiến và yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Luật sư Lê Đăng Tế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phan Thị H có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu không quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị H và người đại diện hợp pháp của chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó luật sư không có ý kiến gì.

Về án phí: Chị Phan Thị H là người khuyết tật vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị H là người khuyết tật vì vậy miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án có nguyên đơn, bị đơn là người khuyết tật, có nhược điểm về thể chất thuộc trường hợp có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho Viện

kiểm sát cử kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đ làm người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng; bị đơn đã có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N làm người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có người đại diện tham gia phiên tòa; bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1,2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 06/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau. Nay chị Phan Thị H xin ly hôn thì bị đơn là anh Nguyễn Hữu T và người đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Nguyễn Thị N cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Phan Thị H và anh Nguyễn Hữu T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự và người đại diện hợp pháp của đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị H là người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí vì vậy Hội đồng xét xử miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Phan Thị H.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

